

Số: -KH/THPT BTL

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2018

## KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT BẮC THĂNG LONG GIAI ĐOẠN 2018-2023 TẦM NHÌN 2030

Trường THPT Bắc Thăng Long – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2010 của UBND Thành phố Hà Nội. Ra đời trong công cuộc đổi mới nền giáo dục Việt Nam, gần 10 năm qua trường THPT Bắc Thăng Long đã vượt qua chặng đường đầy thử thách, khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đã đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững, đã đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh Thủ Đô.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Bắc Thăng Long là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính Phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, cùng các trường THPT xây dựng ngành giáo dục Thủ đô phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

### I- TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

#### 1.1.Điểm mạnh

##### - Đội ngũ

+ Các cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường : 79. Trong đó BGH: 04 đ/c; Giáo viên: 65 đ/c; Công nhân viên 10 đ/c ;

+ Trình độ chuyên môn : 100% đạt chuẩn, trong đó có gần 40% thạc sĩ;

+ Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, hầu hết có chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

#### **- Số lượng, chất lượng học sinh**

+ Tổng số học sinh: 1321

+ Tổng số lớp: 31

+ Điểm đầu vào lớp mười năm học 2018-2019: 42,5đ

+ Xếp loại học lực năm học 2017-2018: Giỏi: 30.42%; Khá: 56.12%; TB: 12.97% ; Yếu: 0.48; Kém: 0.40%;

+ Xếp loại hạnh kiểm năm học 2017-2018: Tốt: 86.23%; Khá: 11.45%; TB: 1.92% ; Yếu:0.0%;

+Thi học sinh giỏi cấp thành phố lớp 12 năm học 2017-2018: 10 giải

+Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp năm học 2017-2018: 99,31% .

+ Tỷ lệ đỗ ĐH,CĐ năm 2018: 82.11 %

#### **- Cơ sở vật chất**

+ Phòng học: 22

+ Phòng thực hành : 3

+ Phòng thư viện : 1

+ Phòng tin học, ngoại ngữ: 2

+ Nhà rèn luyện thể chất: 1

+ Phòng đa năng: 1

+ Phòng học liệu: 1

+ Phòng Truyền thống: 1

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, tuy nhiên chưa đồng bộ.

#### **- Thành tích chính**

+ Năm học 2010-2011: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

- + Năm học 2011-2012: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến
- + Năm học 2012-2013: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến
- + Năm học 2013-2014: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến
- + Năm học 2014-2015: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc;
- + Năm học 2015-2016: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; UBND Thành phố Hà Nội Công nhận lại trường chuẩn Quốc gia (ngày 10/8/2015)
- + Năm học 2016-2017: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; Sở GD&ĐT Hà Nội cấp Giấy chứng nhận chất lượng cấp độ 2 (ngày 29/12/2016)
- + Năm học 2017-2018: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

## **1.2.Điểm hạn chế**

### **- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu**

- + Công tác kế hoạch còn đi theo “lối mòn”, thiếu chi tiết
- + Chưa có biện pháp chủ động
- + Công tác kiểm tra chưa thường xuyên
- + Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên chưa thực chất, phân công công tác chưa phát huy hết năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

### **- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:**

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy học quản lý, giáo dục học sinh. Thậm chí có giáo viên trình độ chuyên môn hạn chế, thiếu tự học, bảo thủ, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn hạn chế.

### **- Chất lượng học sinh:**

Một bộ phận học sinh có học lực trung bình yếu, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, chưa xác định đúng động cơ học tập.

### **- Cơ sở vật chất:** Chưa đồng bộ, xuống cấp.

- **Hội CMHS:** chưa hoạt động đều tay, một số thiếu gương mẫu trong phối hợp giáo dục (do đặc điểm vùng miền). Nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

## **1.3. Thời cơ**

- Nhà trường nhận được sự tin nhiệm của đa số học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt; nhiệt tình công tác
- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao có dấu hiệu gia tăng.

#### **1.4.Thách thức**

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục;
- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.
- Các trường THPT ở khu vực và thành phố tăng về số lượng và chất lượng giáo dục.
- Xây dựng, phát huy tính ưu việt của trường đạt chuẩn quốc gia

#### **1.5.Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Tạo lập môi trường an toàn thân thiện, có cảnh quan sư phạm đẹp.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên;
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh;
- Kế thừa tính ưu việt của trường chuẩn Quốc gia.
- Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn, mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo
- Áp dụng các chuẩn (lượng hóa các tiêu chí đánh giá) vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý giảng dạy, xếp loại CC-VC.
- Tăng cường xã hội hóa, liên kết đào tạo nhằm hiện đại hóa CSVC, thúc đẩy đào tạo toàn diện.
- Tăng cường động viên khuyến khích, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ

## **II- TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ**

### **2.1. Tầm nhìn**

“ Là một trong những trường có uy tín hàng đầu của Huyện Đông Anh và Thành phố mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện – Xây dựng môi trường thân thiện

những người tôn trọng truyền thống nhà trường và được trang bị tốt kỹ năng sống cho tương lai, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc”

## **2.2. Sứ mệnh**

“Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, tự học, có tính chính trực và ý thức truyền thống để trở thành những công dân và nhà lãnh đạo hữu ích, sẵn sàng chấp nhận thách thức và có đóng góp có ý nghĩa cho xã hội”.

## **2.3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- Tình đoàn kết
- Lòng nhân ái
- Tinh thần trách nhiệm
- Sự hợp tác
- Lòng tự trọng
- Tính sáng tạo
- Tính trung thực
- Khát vọng vươn lên

## **III- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

**3.1. Mục tiêu:** *“Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục đạt chuẩn Quốc gia hiện đại, tiên tiến phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp hóa-Hiện đại hóa của đất nước và xu thế thời đại”.*

### **3.2. Chỉ tiêu**

#### **3.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên 80%;
- Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo máy vi tính;
- Số tiết sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ giảng dạy trên 20%
- Có trên 50% cán bộ quản lý và giáo viên đạt trình độ sau Đại học, trong đó 75% tổ trưởng chuyên môn có trình độ sau Đại Học ( kể cả đang theo học).
- Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về ngoại ngữ đạt được giao tiếp tối thiểu.

#### **3.2.2. Học sinh**

##### **- Quy mô**

+ Số lớp học: 36 đến 39

+ Học sinh: 1600

##### **- Chất lượng học tập**

- + Trên 80 % HS có học lực khá, giỏi( trên 30 % HS đạt học lực giỏi);
- + Tỷ lệ HS có học lực yếu < 1% không có học sinh kém;
- + Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: 80-90%
- + Thi học sinh giỏi cấp thành phố lớp 12: 10-15 giải
- + Có nhiều học sinh đạt học bổng, du học nước ngoài;

#### **- Chất lượng đạo đức, Kỹ năng sống**

- + Chất lượng đạo đức : trên 98% HS đạt hạnh kiểm khá, tốt;
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội tình nguyện.

#### **3.2.3. Cơ sở vật chất**

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn;
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được xây mới, trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.
- Xây dựng môi trường sư phạm “ Sáng-Xanh- Sạch- Đẹp”

#### **3.3.Phương châm hành động:“*Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường*”**

### **IV- CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

#### **4.1.Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện,đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng là học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- **Người phụ trách:** Chi ủy, BGH, BCHCD, BCH Đoàn trường.

#### **4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- **Người phụ trách:** Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

#### **4.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả và lâu dài.

- **Người phụ trách:** Ban Giám hiệu; nhân viên kế toán; nhân viên thiết bị.

#### **4.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cho vay để cán bộ, giáo viên, công nhân viên mau sắm máy tính cá nhân.

**Người phụ trách:** Ban Giám hiệu, Tổ công tác công nghệ thông tin

#### **4.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV trong nhà trường. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường. Tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập trường trang trọng, ý nghĩa.

+ *Nguồn lực tài chính:* Ngân sách Nhà nước; Ngoài ngân sách ( từ xã hội, PHHS...); các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường;

+ *Nguồn lực vật chất:* Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

- **Người phụ trách:** BGH, BCH công đoàn, Ban đại diện CMHS.

#### **4.6. Xây dựng thương hiệu**

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và CMHS. Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

### **V- TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KHCL**

#### **5.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

#### **5.2. Tổ chức**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **5.3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2018-2020
- Giai đoạn 2: Từ năm 2020-2023
- Giai đoạn 3: Từ năm 2023-2030

### **5.4. Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

### **5.5. Đối với phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

### **5.6. Đối với tổ trưởng chuyên môn, Văn Phòng**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

### **5.7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, công nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

#### **Nơi nhận:**

- SGD&ĐT (để báo cáo);
- Phòng GDPT, QLT - SGD&ĐT (để báo cáo);
- BGD CMHS, CD, ĐTN (để phối hợp)
- Lưu: VT.

**Hiệu trưởng**

**Đỗ Văn Hà**